TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T M, sinh năm 1998

Bị đơn: Anh Vũ G T, sinh năm 1991

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Vũ G H, sinh ngày 13/02/2025

Người đại diện hợp pháp cho cháu H là anh Vũ G T, chị Vũ Thị T M - bố, mẹ đẻ; Đều có địa chỉ tại: Thôn AT, xã TH, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T M và anh Vũ G T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T M và anh Vũ G T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ G H, sinh ngày 13/02/2025. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị M nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000227 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên. Hoàn trả chị Vũ Thị T M số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên
- Phòng THADS khu vực 1 – Hưng Yên
- UBND xã TH (GCNKH số 01 ngày 12/01/2022)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang